

THỊ TRƯỜNG HẠT TIÊU

- ▶ Trong 20 ngày đầu tháng 7/2020, giá hạt tiêu tại Ấn Độ và Ma-lai-xi-a tăng, tại Việt Nam ổn định, trong khi giá tại In-đô-nê-xi-a và Trung Quốc giảm.
- ▶ Ngày 18/7/2020, giá hạt tiêu tại Đắk Lắk, Gia Lai, Đắk Nông, Bà Rịa-Vũng Tàu giảm so với cuối tháng 6/2020, tại Bình Phước và Đồng Nai ổn định.
- ▶ Xuất khẩu hạt tiêu tháng 6/2020 giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2019.
- ▶ Thị phần hạt tiêu Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Úc 5 tháng đầu năm 2020 giảm.

THỊ TRƯỜNG HẠT TIÊU THẾ GIỚI

Những ngày giữa tháng 7/2020, giá hạt tiêu thế giới biến động không đồng nhất, tăng tại Ma-lai-xi-a và Ấn Độ, ổn định tại Việt Nam, nhưng giảm tại In-đô-nê-xi-a và Trung Quốc. Cụ thể như sau:

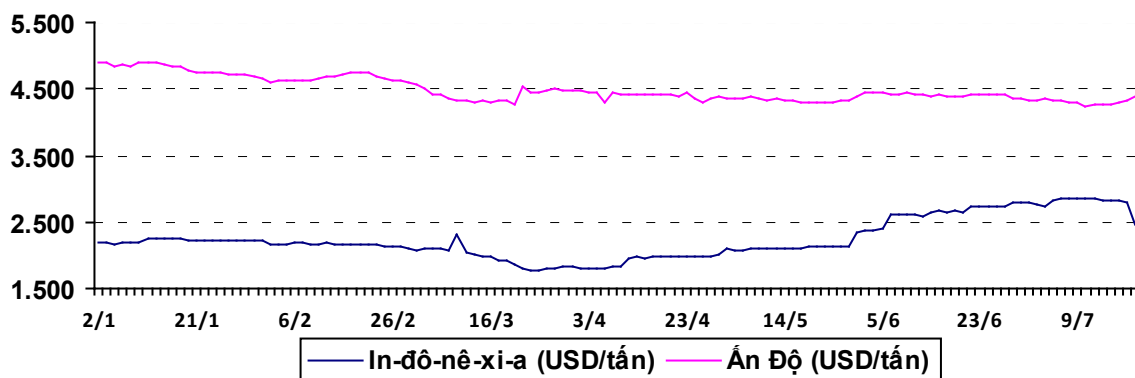
+ Tại cảng Kuching của Ma-lai-xi-a, ngày 20/7/2020 giá hạt tiêu đen xuất khẩu tăng 3,6% so với ngày 30/6/2020, lên mức 3.545 USD/tấn; giá hạt tiêu trắng xuất khẩu tăng 2,6% so với ngày 30/6/2020, lên mức 4.995 USD/tấn.

+ Tại cảng Kochi (Ấn Độ), ngày 20/7/2020 giá hạt tiêu đen xuất khẩu tăng

0,9% so với ngày 30/6/2020, lên mức 4.396 USD/tấn.



Diễn biến giá hạt tiêu đen xuất khẩu của In-đô-nê-xi-a và Ấn Độ từ đầu năm 2020 đến nay

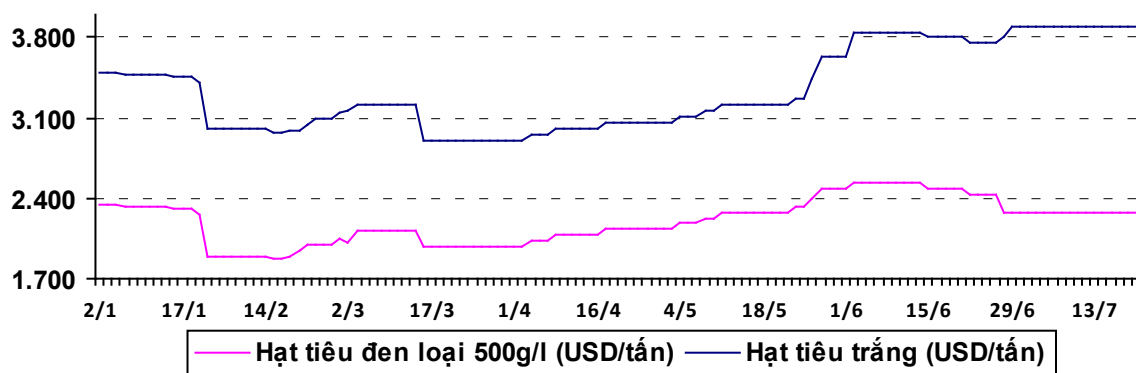


Nguồn: Hiệp hội hạt tiêu Quốc tế (IPC)

+ Tại cảng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh của Việt Nam, giá hạt tiêu đen và hạt tiêu trắng xuất khẩu ổn định kể từ ngày 29/6/2020. Cụ thể, ngày 20/7/2020, giá hạt tiêu đen loại

500g/l và 550g/l xuất khẩu ổn định ở mức 2.380 USD/tấn và 2.461 USD/tấn. Giá hạt tiêu trắng xuất khẩu ổn định ở mức 3.900 USD/tấn.

Diễn biến giá hạt tiêu đen và hạt tiêu trắng xuất khẩu của Việt Nam từ đầu năm 2020 đến nay



Nguồn: Hiệp hội hạt tiêu Quốc tế (IPC)

+ Tại cảng Lampung ASTA của In-đô-nê-xi-a, ngày 20/7/2020 giá hạt tiêu đen xuất khẩu giảm 11,8% so với ngày 30/6/2020, xuống còn 2.468 USD/tấn. Giá hạt tiêu trắng xuất khẩu tại cảng Muntok giảm 1,6% so với ngày 30/6/2020, xuống mức 3.828 USD/tấn.

+ Tại cảng Hà Khẩu của Trung Quốc, ngày 20/7/2020 giá hạt tiêu trắng xuất khẩu giảm

3,2% so với ngày 30/6/2020, xuống còn 4.285 USD/tấn.

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã làm giảm sức mua của thị trường, đặc biệt là thị trường châu Âu và Hoa Kỳ. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của bão lụt tại Trung Quốc khiến sức mua mặt hàng này giảm. Xu hướng giảm giá được dự báo sẽ diễn ra trong thời gian tới.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Ngày 18/7/2020, giá hạt tiêu đen trong nước ổn định hoặc giảm từ 1,0 - 1,1% so với ngày 30/6/2020. Tại tỉnh Bình Phước và Đồng Nai, giá hạt tiêu ổn định ở mức 48.500 đồng/kg và 47.000 đồng/kg. Tại huyện Chư Sê tỉnh Gia Lai, giá hạt

tiêu giảm 1,1%, xuống mức thấp nhất 46.500 đồng/kg - mức cao nhất là 49.500 đồng/kg tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Giá hạt tiêu trắng ở mức 66.500 đồng/kg, thấp hơn so với mức 70.000 đồng/kg cùng kỳ năm 2019.

Giá hạt tiêu tại một số tỉnh/huyện khu vực khảo sát ngày 18/7/2020

| Tỉnh/huyện (khu vực khảo sát) | Đơn giá (đồng/kg) | So với ngày 30/6/2020 (%) |
|-------------------------------|-------------------|---------------------------|
| Đắk Lắk | | |
| Ea H'leo | 48.000 | -1,0 |
| Gia Lai | | |
| Chư Sê | 46.500 | -1,1 |
| Đắk Nông | | |
| Gia Nghĩa | 48.000 | -1,0 |
| Bà Rịa - Vũng Tàu | 49.500 | -1,0 |
| Bình Phước | 48.500 | 0,0 |
| Đồng Nai | 47.000 | 0,0 |

Nguồn: Tintaynguyen.com

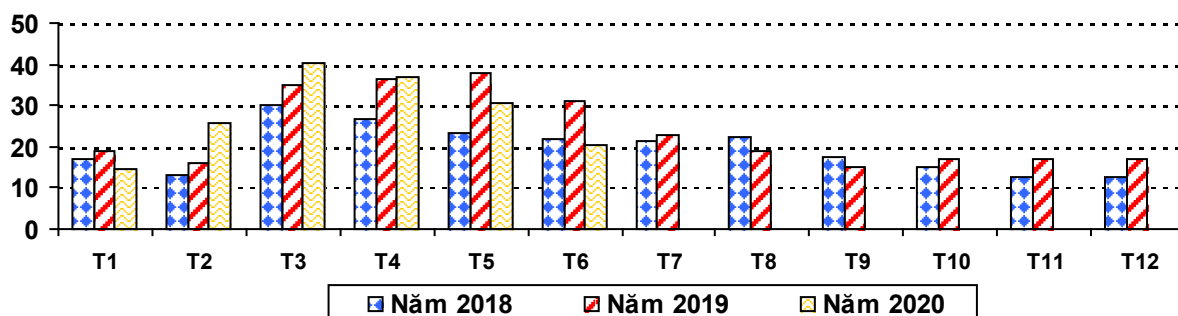
GIÁ XUẤT KHẨU BÌNH QUÂN HẠT TIÊU THÁNG 6/2020 TĂNG

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, tháng 6/2020 xuất khẩu hạt tiêu đạt 20,45 nghìn tấn, trị giá 47,16 triệu USD, giảm 32,6% về lượng và giảm 22,6% về trị giá so với tháng 5/2020, so với tháng 6/2019 giảm

33,4% về lượng và giảm 37,3% về trị giá. Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu hạt tiêu đạt 166,8 nghìn tấn, trị giá 355,92 triệu USD, giảm 5,7% về lượng và giảm 21,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Lượng xuất khẩu hạt tiêu qua các tháng năm 2018-2020

(Đvt: nghìn tấn)

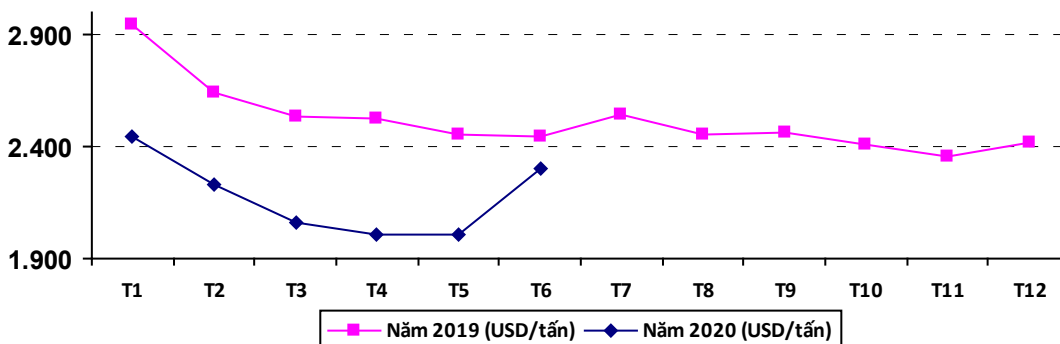


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Tháng 6/2020, giá xuất khẩu bình quân hạt tiêu đạt mức 2.306 USD/tấn, tăng 14,9% so với tháng 5/2020, nhưng giảm 5,9% so với tháng 6/2019. Tính chung 6 tháng đầu năm

2020, giá xuất khẩu bình quân hạt tiêu đạt mức 2.134 USD/tấn, giảm 16,4% so với cùng kỳ năm 2019.

Giá xuất khẩu trung bình mặt hàng hạt tiêu năm 2019 - 2020



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Tháng 6/2020, giá xuất khẩu bình quân hạt tiêu sang các thị trường tăng so với tháng 5/2020 và tháng 6/2019 gồm: Thái Lan, Đức, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Ấn Độ, Phi-líp-pin. Trong khi đó, giá xuất khẩu bình quân hạt tiêu sang một số thị trường tăng so với tháng 5/2020, nhưng giảm so với tháng 6/2019, gồm: Bỉ, Hà Lan, Úc, Tây Ban Nha.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, giá xuất khẩu bình quân hạt tiêu sang tất cả các thị trường giảm so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, giá xuất khẩu bình quân hạt tiêu sang thị trường Bỉ đạt 3.227 USD/tấn; Hà Lan đạt 3.070 USD/tấn; Anh đạt 2.889 USD/tấn; Úc đạt 2.861 USD/tấn; Thái Lan đạt 2.785 USD/tấn; Ca-na-đa đạt 2.677 USD/tấn.

Giá xuất khẩu bình quân hạt tiêu sang 10 thị trường đạt mức cao tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2020

| Thị trường | Giá XKBQ tháng 6/2020 (USD/tấn) | So với tháng 5/2020 (%) | So với tháng 6/2019 (%) | Giá XKBQ 6 tháng 2020 (USD/tấn) | So với 6 tháng năm 2019 (%) |
|-------------|---------------------------------|-------------------------|-------------------------|---------------------------------|-----------------------------|
| Bỉ | 3.710 | 25,9 | -3,4 | 3.227 | -15,4 |
| Hà Lan | 3.064 | 1,3 | -5,3 | 3.070 | -11,3 |
| Anh | 2.773 | -2,0 | -14,8 | 2.889 | -13,7 |
| Úc | 2.796 | 4,0 | -8,5 | 2.861 | -15,4 |
| Thái Lan | 3.198 | 8,5 | 7,7 | 2.785 | -8,1 |
| Ca-na-đa | 2.865 | 11,8 | -2,4 | 2.677 | -9,7 |
| Đức | 2.931 | 15,8 | 5,6 | 2.648 | -9,5 |
| Tây Ban Nha | 2.739 | 20,6 | -3,3 | 2.535 | -14,5 |
| Ma-lai-xi-a | 2.825 | 27,4 | 5,1 | 2.505 | -9,4 |
| Hoa Kỳ | 2.436 | -1,1 | -11,3 | 2.484 | -10,9 |

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Tháng 6/2020, lượng hạt tiêu xuất khẩu sang một số thị trường chính tăng so với tháng 6/2019, gồm: Hoa Kỳ, Phi-líp-pin, Hà Lan, Pa-ki-xtan, Hàn Quốc, Anh. Ngược lại, xuất khẩu hạt tiêu sang các thị trường giảm, như: Ấn Độ, Ai Cập, Đức, Các tiểu Vương quốc Ả rập Thống nhất. Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu hạt tiêu sang các thị trường chính tăng, gồm: Hoa Kỳ, Phi-líp-pin, Ai Cập, Anh, ngược lại xuất khẩu hạt tiêu sang các thị trường Ấn Độ, Hà Lan, Pa-ki-xtan,

Hàn Quốc, Đức, Các tiểu Vương quốc Ả rập Thống nhất giảm so với cùng kỳ năm 2019.

Đáng chú ý, xuất khẩu hạt tiêu sang thị trường Phi-líp-pin trong tháng 6/2020 tăng 115,6% về lượng và tăng 127,6% về trị giá so với tháng 6/2019, đạt 1,23 nghìn tấn, trị giá 2,84 triệu USD. Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu hạt tiêu sang Phi-líp-pin đạt 3,66 nghìn tấn, trị giá 7,5 triệu USD, tăng 20% về lượng và tăng 12,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

10 thị trường xuất khẩu hạt tiêu lớn nhất trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2020

| Thị trường | Tháng 6/2020 | | So với tháng 6/2019 (%) | | 6 tháng năm 2020 | | So với 6 tháng năm 2019 (%) | |
|--------------------------------------|--------------|---------------------|-------------------------|---------|------------------|---------------------|-----------------------------|---------|
| | Lượng (Tấn) | Trị giá (Nghìn USD) | Lượng | Trị giá | Lượng (Tấn) | Trị giá (Nghìn USD) | Lượng | Trị giá |
| Hoa Kỳ | 4.059 | 9.889 | 3,7 | -8,0 | 28.753 | 71.429 | 3,7 | -7,5 |
| Phi-líp-pin | 1.233 | 2.843 | 115,6 | 127,6 | 3.660 | 7.498 | 20,0 | 12,3 |
| Ấn Độ | 1.216 | 2.869 | -24,3 | -22,2 | 8.596 | 18.749 | -37,8 | -44,7 |
| Hà Lan | 1.015 | 3.110 | 22,9 | 16,4 | 4.407 | 13.529 | -7,7 | -18,1 |
| Pa-ki-xtan | 940 | 1.875 | 17,1 | 2,2 | 7.084 | 14.315 | -8,2 | -23,2 |
| Hàn Quốc | 654 | 1.672 | 46,6 | 36,3 | 3.351 | 8.031 | -2,3 | -15,3 |
| Ai Cập | 639 | 1.271 | -36,9 | -41,6 | 6.660 | 12.247 | 27,2 | 9,3 |
| Đức | 633 | 1.856 | -52,1 | -49,4 | 6.412 | 16.980 | -8,9 | -17,6 |
| Anh | 598 | 1.658 | 18,9 | 1,3 | 3.068 | 8.865 | 25,2 | 8,0 |
| Các Tiểu vương Quốc Ả rập Thống nhất | 585 | 1.261 | -16,5 | -22,3 | 5.984 | 12.427 | -11,7 | -21,9 |

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Về việc 13 doanh nghiệp xuất khẩu hạt tiêu Việt Nam đang bị mắc kẹt 42 container hàng ở cảng Birgunj, Nê-pan và 16 container hàng ở cảng Kolkata, biên giới Nê-pan - Ấn Độ, Bộ Công Thương đã đề nghị phía Nê-pan nếu không thể nhập khẩu hạt tiêu thì cần tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam tái xuất các lô hàng này. Do đó, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ nhận được sự hỗ trợ từ Bộ Công Thương, Thương mại và Cung ứng Nê-pan theo luật định.

Hiện Bộ Công Thương đang làm việc cùng Bộ Công nghiệp, Thương mại và Cung ứng Nê-pan nhằm đảm bảo lô hạt tiêu này được tái xuất theo đúng thủ tục cần thiết mà phía Nê-pan yêu cầu. Đầu tháng 7/2020, một số ít các nhà nhập khẩu Nê-pan đã đồng ý ký hồ sơ tái xuất và cung cấp các văn bản tái xuất hàng.

Ngày 25/3/2020, Bộ Công nghiệp, Thương mại và Cung ứng Nê-pan ban hành quyết định về việc tạm ngừng nhập khẩu hạt tiêu có mã HS 09041100. Mặc dù có hiệu lực từ ngày 6/4/2020, nhưng quyết định này chỉ cho phép thông quan các lô hàng hạt tiêu nhập khẩu vào Nê-pan đã mở tờ khai LC trước ngày 29/3/2020.

Để tuân thủ các quy định từ phía chính

phủ Nê-pan, tất cả các doanh nghiệp đang xuất khẩu hàng hóa sang Nê-pan phải mở tờ khai L/C trước ngày 29/3/2020; trong khi nếu muốn tái xuất các lô hàng từ Nê-pan thì họ được yêu cầu có hồ sơ xin tái xuất từ các nhà nhập khẩu Nê-pan. Trong khi đó, các hợp đồng của 13 doanh nghiệp Việt Nam phần lớn đều không mở L/C.

Kể từ khi Nê-pan ngừng nhập khẩu hạt tiêu, các nhà nhập khẩu Nê-pan không có bất cứ dấu hiệu hợp tác, không cung cấp hồ sơ giấy tờ và không ký kết các văn bản cho các doanh nghiệp Việt Nam để hoàn thành quy trình tái xuất. Điều này gây rất nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp Việt Nam trong tái xuất các lô hàng này.

Qua sự kiện lần này, Bộ Công Thương khuyến nghị các doanh nghiệp Việt Nam liên quan đến các hoạt động xuất khẩu, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu với các nước Nam Á, như Ấn Độ và Nê-pan, nên có các biện pháp giảm thiểu rủi ro. Khi ký kết hợp đồng, các doanh nghiệp cần thiết phải áp dụng các điều kiện thương mại quốc tế như mở L/C không hủy ngang, đặt cọc trước, tránh sử dụng các phương thức khác có nhiều rủi ro, sẽ rất khó xử lý trong các tình huống phát sinh như vụ việc vừa qua.

DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU HẠT TIÊU ÚC 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2020 VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Theo tính toán từ số liệu thống kê của ITC, nhập khẩu hạt tiêu của Úc trong 5 tháng đầu năm 2020 đạt 1.526 tấn, trị giá 6,04 triệu USD, giảm 9,8% về lượng và giảm 28,1% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Giá nhập khẩu hạt tiêu của Úc trong 5 tháng đầu năm 2020 giảm 20,3% so với cùng kỳ năm 2019, xuống còn 3.956 USD/tấn. Trong đó, giá nhập khẩu hạt tiêu của Úc từ nhiều thị trường giảm, nhưng tăng mạnh từ thị trường Ý và Hon-đu-rát với mức tăng 31,9% và 25,8%, đạt lần lượt

21.029 USD/tấn và 3.545 USD/tấn.



10 nguồn cung hạt tiêu lớn nhất vào Úc trong 5 tháng đầu năm 2020

(HS: 090411; 090412)

| Thị trường | 5 tháng năm 2020 | | | So với 5 tháng năm 2019 (%) | | |
|-----------------|------------------|---------------------|--------------------|-----------------------------|--------------|--------------|
| | Lượng (tấn) | Trị giá (nghìn USD) | Giá NKBQ (USD/tấn) | Lượng | Trị giá | Giá NKBQ |
| Tổng | 1.526 | 6.037 | 3.956 | -9,8 | -28,1 | -20,3 |
| Việt Nam | 948 | 2.880 | 3.037 | -14,9 | -33,3 | -21,6 |
| Ấn Độ | 293 | 929 | 3.169 | 11,5 | -9,0 | -18,4 |
| In-đô-nê-xi-a | 77 | 284 | 3.672 | 21,8 | 13,6 | -6,7 |
| Nam Phi | 55 | 646 | 11.657 | -11,5 | -39,6 | -31,7 |
| Trung Quốc | 39 | 322 | 8.291 | 5,9 | -18,7 | -23,2 |
| Hàn Quốc | 37 | 203 | 5.495 | 16,4 | 8,0 | -7,2 |
| Ý | 16 | 345 | 21.029 | 63,5 | 115,6 | 31,9 |
| Hon-đu-rát | 11 | 39 | 3.545 | 0,0 | 25,8 | 25,8 |
| Bra-xin | 11 | 117 | 10.802 | -53,1 | -73,0 | -42,5 |
| Ma-lai-xi-a | 8 | 50 | 6.160 | -33,9 | -36,7 | -4,3 |
| Thị trường khác | 30 | 222 | 7.442 | -52,8 | -50,7 | 4,6 |

Nguồn: Tính toán từ số liệu của ITC

5 tháng đầu năm 2020, Việt Nam và Ấn Độ là 2 thị trường cung cấp hạt tiêu lớn nhất cho Úc. Trong đó, Úc giảm nhập khẩu hạt tiêu từ Việt Nam, nhưng tăng nhập khẩu từ Ấn Độ.

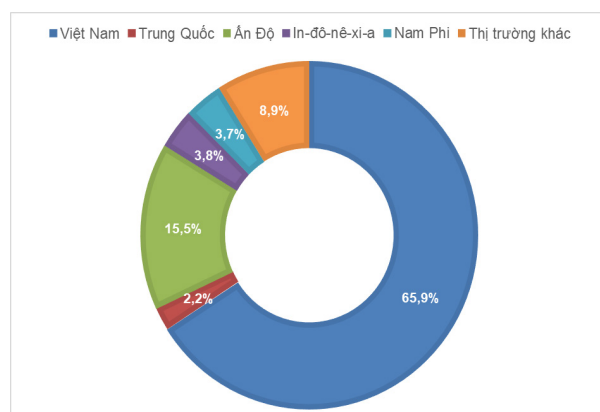
Theo ITC, nhập khẩu hạt tiêu của Úc từ Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2020 đạt 948 tấn, trị giá 2,88 triệu USD, giảm 14,9% về lượng và giảm 33,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Thị phần hạt tiêu của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Úc chiếm

62,1% trong 5 tháng đầu năm 2020, thấp hơn so với 65,9% trong 5 tháng đầu năm 2019.

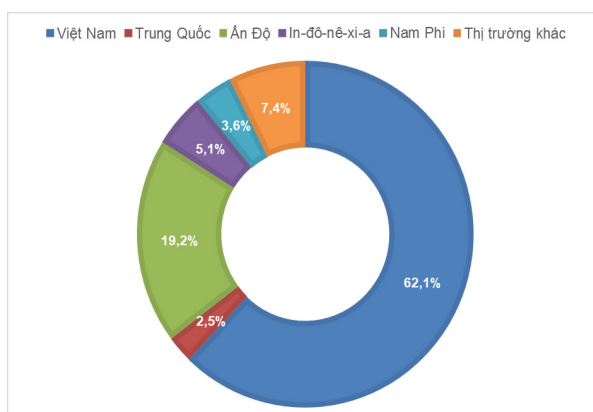
5 tháng đầu năm 2020, nhập khẩu hạt tiêu của Úc từ Ấn Độ tăng 11,5% về lượng, nhưng giảm 9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019, đạt 293 tấn, trị giá 929 nghìn USD. Thị phần hạt tiêu của Ấn Độ trong tổng lượng nhập khẩu của Úc tăng mạnh từ 15,5% trong 5 tháng đầu năm 2019, lên 19,2% trong 5 tháng đầu năm 2020.

Cơ cấu nguồn cung hạt tiêu cho Úc (% tính theo lượng)

5 tháng đầu năm 2019



5 tháng đầu năm 2020



Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của ITC